B.18 Kinh Tự Hoan Hỷ

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

18. KINH Tự HOAN HỶ1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo ngụ tại thành Na-lan-đà,2 trong rừng Ba-ba-lợi-am-bà.3 Bây giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phât ở nơi thanh văng tự mình suy nghĩ: “Ta biêt chác chăn răng, đôi với các Sa-môn, Bà-la-môn ở quá khứ, hiện tại và tương lai, xét về phương diện trí tuệ, thần thông, công đức và đạo lực thì không một ai có thể sánh với đức Như Lai, Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác." Nghĩ xong, Xá-lợi-phất liền từ tịnh thất đi đến chỗ đức Thế Tôn, cúi đầu đảnh lê sát chân Ngài roi ngôi sang một bên và bạch răng: -Bạch đức Thế Tôn! Khi con ở tịnh thất đã tự mình suy nghĩ: "Đối với các Sa-môn9 Bà-la-môn ở quá khứ, hiện tại và tương lai, xét về phương diện trí tuệ, thần thông, công đức và đạo lực thì không một ai có thể sánh với đức Như Lai, Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác.,, [0076c03] Phật bảo Xá-lợi-phất: -Lành thay, lành thay! Thây có thê đứng trước Như Lai mà dám nói lên những lời như thế, với niềm tin xác quyết thì quả thật thầy đã cất lên tiếng rống sư tử! Thầy có thể biết được những suy nghĩ trong tâm của chư Phật quá khứ chăng? Chư Phật ấy có giới như vậy, pháp như vậy, trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy và an trú giải thoát như vậy chăng? Xá-lợi-phất thưa: -Bạch Thế Tôn, con không biết! Thế nào, Xá-lợi-phất! Thầy có tìể biết những điều được suy nghĩ trong tâm của chư Phật tương lai chăng? Biết đức Phật ấy có giới như vậy, pháp như vậy, trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy và an trú giải thoát như vậy chăng? Bạch Thế Tôn, con không biết! —Thế nào, Xá-lợi-phất! Như Ta hôm nay là Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, những gì được suy nghĩ trong tâm, giới như vậy, pháp như vậy,

1 Nguyên tác: Tự hoan hỷ kỉnh Ệ (roi. 0001.18. 0076Ò23). Tham chiếu: Phật thuyết Tín Phật công đức kinh (roi. 0Q18 0255all); Tạp.(T.02. 0099.498. 0130c07); D. 28, Sampasādanīya Sutta (Kỉnh Tự hoan hỷ); s. 47.12 - v. 159. 2 Nguyên tác: Na-nan-đà ()cũng viết là Na-lan-đà (Nālandā), là tên của một thị trấn gần thanh Vương Xá. 3 Ba-ba-lợi-am-bà lâm (,Pāvârikambavana), một khu rừng tại thành Na-lan-đà (NãỊandã).

trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy và an trú giải thoát như vậy, thầy có thể biết được chăng? -Bạch Thế Tôn, con không biết! Phật lại bảo Xá-lợi-phất: - Thầy không thể biết được những ý nghĩ trong tâm của Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác ở quá khứ, txrơng lai và hiện tại thì tại sao thầy lại suy nghĩ , M Me T\ 1 r y y 1 A một cách xác quyêt như thê? Vì lý do nào mà thây suy nghĩ như vậy với niêm tin xác quyết, cất lên tiếng rống sư tử? Những Sa-môn, Bà-la-môn khác khi nghe thây nói răng: “Ta biêt chác chăn răng, đôi với các Sa-môn, Bà-la-môn ở quá khứ, tương lai và hiện tại, xét về phương diện trí tuệ, thần thông, công đức và đạo lực thì không một ai có thể sánh với đức Như Lai, Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác", họ sẽ không tin lời thầy. Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con thật sự không biết được suy nghĩ trong tâm

của chư Phật ở đời quá khứ, tương lai và hiện tại nhưng con có thể biết rõ pháp tổng tướng4 của Phật. Vì Như Lai đã dạy cho con các pháp cao xa, vi diệu, các pháp đen, pháp trắng, hữu duyên, vô duyên, minh và vô minh. Những điều Ngài dạy rát vi diệu, cao xa. Sau khi nghe, con hiên rõ từng pháp một, đạt đên chô cứu cánh của pháp, tin Như Lai là bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, tin vào pháp của Như Lai được khéo giảng bày, tin chúng đệ tử của Như Lai thành tựu sự diệt khổ; Trong những pháp lành, Tam bảo là tối thượng. Thế Tôn có trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng dại, các Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian không ai có thể sánh với Ngài về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn Như Lai?

4 Tổng tướng pháp .Tương đương Pali của thuật ngữ này là từ dhammanvaya và được giải nghĩa tùy theo từng trường hợp. Trước hết, trong D. 28, HT. Thích Minh Châu dịch tư này là "Truyền thong ve Chánh phap^, hoặc trong M. 89, gọi là "Pháp truyền thống.,, Nghĩa này cũng được xác nhận trong DPPN. Tuy nhiên, trong ẶĨ. 498, từ này được dịch là "Pháp chi phân tề",.Phân tề ,Hán ngữ đại từ điên giải thích là bày biện phân chia phàm vật hiến cúng liệt vị tổ tong .Trong M. 12, từ dhammanvaya được HT. Thích Minh Châu dịch là "tùy phwp." Trong khi đó, cụm từ này được Tỳ-kheo Bodhi dịch sang tiếng Anh là suy luận từ giáo pháp inferencefrom dhammā. So sánh với kinh liên quan, Kinh TrungA-ham dịch là Pháp tĩnh .Tĩnh ở đây mang nghĩa thẩm sát, suy xét, bằng nghĩa chữ "thẩm".Tương đồng với nghĩa này, Chu giải Kinh Tương ưng bộ SāratthappakāsinT giai thích từ này^mang nghĩa la trí hiện \ượng9paccakkhato ñānassa. Như vậy, 'Tổng tương pháp"ở đây gần VƠI nghĩa là dùng trí tuẹ đe thẩm

18. KINH Tự HOAN HỶ 759

[0077a03] Lại nữa, pháp mà Như Lai nói, còn có pháp cao hơn nữa, gọi là chế chư nhập.67Chư nhập là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm và ý tiêp nhận pháp trân. Như Lai ở đời quá khứ, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác cũng thiết lập pháp này, gọi là mắt thấy sắc, tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm, ý tiêp nhận pháp trân. Ngay cả Như Lai ở đời tương lai, bậc Chí Chan, Đẳng Chánh Giác cũng thiết lập pháp này, gọi là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tiếp nhận pháp trần. Nay Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác cũng thiêt lập pháp này, gọi là mat thây săc? tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tiếp nhận pháp trần. Những pháp này vô thượng với trí tuệ rộng khắp, than thông quảng đại; các Sa-môn9 Bà-la-môn ở the gian không có ai có the sánh với Như Lai ve các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Lại nữa, pháp mà Như Lai nói, lại còn có pháp cao hơn nữa, đó là thức nhập thai. Có bốn loại nhập thai: Một là, có loạn nhập thai/ loạn trụ thai, loạn xuât thai. Hai là5 không loạn nhập thai nhưng loạn trụ thai, loạn xuât thai. Ba là, không loạn nhập thai, không loạn trụ thai nhưng loạn xuất thai. Bốn là, không loạn nhập thai, không loạn trụ thai, không loạn xuất thai. Trường hợp không loạn nhập, không loạn trụ, không loạn xuất thai này, chính là hạng nhập thai bậc thượng. Những pháp này vô thượng với trí tuệ rộng khắp,

thần thông quảng đại; các Sa-môn9 Bà-la-môn ở thế gian không có ai có thể sánh với Như Lai về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Pháp mà Như Lai nói, lại còn có pháp cao hơn, gọi là đạo.8 Sở dĩ gọi là đạo vì các Sa-môn5 Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam-muội, rồi bằng tâm định mà tu niệm giác chi, nương nơi mong cầu,9 nương nơi xả ly, nương nơi diệt tận, nương vào xuất ly. Những pháp tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả giác chi,10 nương nơi mong cầu, nương nơi xả ly, nương nơi diệt tận, nương vào xuất ly. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn9 Bà-la-môn ở thế gian không có ai có thể sánh với Như Lai về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Pháp mà Như Lai nói, còn có pháp cao hơn nữa, đó là diệt.11 Diệt có nghĩa là biết rõ bốn phương pháp hành trì: Tu khổ hạnh mà chậm chứng ngộ, do vậy cả

6 Chế chư nhập āyatana paññatti'. Sự chế định, thiết lập về sáu xứ. Kỉnh Trung A-hàm gọi là phòng hộ các căn môn . 7 Loạn nhập thai L :Vào thai mẹ mà không tự biết. 8 Đạo ở đây chỉ cho 7 giác chi. 9 Nguyên tác: Y dqc .TheoSĀ^565; Du-già sưđịa luận 7.30. 1579.70. 0686al9, “dỳế”& đây chỉ cho ước muốn nỗ lực . 10 Đen đây mới kể 6 giác chi, không có trạch pháp giác chi . 11 Nguyên tác: Diệt M. Theo Chung tập kinh 01. 0001.8. 0050c28, “diet” ở đây chỉ cho t4Đạo tích", tức phân biệt rành rẽ 4 phương pháp hành trì liên hệ sự chứng ngộ nhanh hay chậm. Pãli: Patipadā. Hán dịch là “hành o” hoặc uđạo tích,, .

hai đều thấp kém;12 kế đến, tu khổ hạnh mà chứng ngộ nhanh nhưng do tu khổ hạnh nên gọi là thấp kém; thứ ba, tu tập trong an lạc nhưng chậm chứng ngộ, do chậm chứng ngộ nên xem là thấp kém; thứ tư, tu tập với hỷ lạc và chứng ngộ nhanh chóng nhưng không được rộng rãi, do không rộng rãi, nên xem là thấp kém. Ngày nay, Như Lai không chỉ đi đến tịch diệt bằng con đường an lạc, chứng ngộ nhanh chóĩiệ mà còn phổ biến rộng khắp, cho đến trời, người ai ai cũng được nhìn thấy thân thông biến hóa.13 Xá-lợi-phất bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, những pháp mà Thế Tôn giảng nói vi diệu bậc nhất, ngay cả hàng nữ nhân cũng có thể thọ trì, từ đó diệt trừ hữu lậu, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự thân tác chứng: “Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Đây là pháp diệt vô thượng mà Như Lai đã thuyết. Những pháp này vô thượng với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn5 Bà-la-môn ở thê gian không có ai có thê sánh với Như Lai vê các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? [0077b05] Lại nữa, pháp mà Như Lai nói, còn có pháp cao hơn nữa, đó là nói lời thanh tinh.14 Nói lời thanh tịnh nghĩa là Thế Tôn đối với các Sa-môn, Bà-la-môn không bao giờ nói lời hư vọng, vô ích, không nói vì hơn thua, cũng không nói vì phe đảng mà chỉ nói lời nhu hòa, nói đúng thời, không nói suông. Đó gọi là nói lời thanh tịnh. Những pháp này vô thượng với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian không có ai có thể sánh với Như Lai về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Lại nữa, pháp mà Như Lai nói, còn có pháp cao hơn nữa, đó là kiến

định.15 Nói kiến định, nghĩa là như vầy: Một là, có Sa-môn5 Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam- muội.16 Với tâm định tĩnh ấy, vị ấy quán từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, trong ngoài lớp da bao bọc, chỉ toàn những thứ bất tịnh như: Tóc, lông, móng, gan, phôi, ruột, dạ dày, lá lách, thận tức là năm tạng; mô hôi, mỡ, tủy, não, phân, nước tiểu, nước mũi, nước mắt, chỗ hôi thối bất tịnh, không có một thứ gì đáng để tham luyến. Đây là kiến định thứ nhất. Hai là, có Sa-môn, Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam- muội. Với tâm đinh tĩnh ây, vi ây loại trừ các thứ bát tịnh bên trong và ngoài da, chỉ quán xương trắng và răng. Đây là kiến đinh thứ hai.

12 Nguyên tác: Ty lậu hīnā'. Hạ liệt, thấp thỏi, hèn hạ, đáng khinh. 13 Tham chiếu: 4ứ đạo,, trong cg tạp kinh J.01. 0001.8. 0050c28: Khổ đắc chậm, khổ đắc nhanh, lạc đác chậm va lạc đắc nhanh . 14 Ngôn thanh tịnh ¥y,bhassā samãcara: Ngôn thuyết chánh hạnh hay sự chân chánh của ngôn ngữ. 15 Kiến định Dassanasamāpatti: Trạng thái tập trung đạt được do thấy, tức do quán sát. 16 Định Ý tam-muội Cetosamādhi.

18. KINH Tự HOAN HV 761

Ba là, các Sa-môn9 Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập đinh Ý tam- muội. Với tâm định tĩnh ấy, vị ấy loại trừ các thứ bất tịnh ở bên trong và bên ngoài da, cùng xương trắng, chỉ quán tâm thức trụ ở nơi nào? Trụ ở đời này hay đời sau? Đời này không gián đoạn, đời sau không gián đoạn, đời này không giải thoát, đời sau không giải thoát. Đây là kiến định thứ ba. Bốn là, các Sa-môn5 Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập đinh Ý tam- muội. Với tâm định tĩnh ấy, vị ấy loại trừ các thứ bất tịnh ở bên trong và bên ngoài da, cùng xương trắng và tiếp tục quán thức; thức ở đời sau, không ở đời này; đời này gián đoạn, đời sau không gián đoạn; đời này giải thoát, đời sau không giải thoát. Đây là kiến định thứ tư. Năm là, các Sa-môn9 Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam- muội. Với tâm định tĩnh ây, vi ây loại trừ các thứ bát tịnh như ở bên trong và bên ngoài da, cùng xương trăng và tiêp tục quán thức; thức không ở đời này, không ở đời sau, cả hai đều đoạn, cả hai đều giải thoát. Đây là kiến đinh thứ năm. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn5 Bà-la-môn ở the gian không có ai có the sánh với Như Lai ve các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? [0077c03] Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, còn có pháp cao hơn nữa, đó là chỉ rõ về thường trú luận.17 Thường trú luận nghĩa là: Một là, các Sa-môn5 Bà-là-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam- muội. Với tâm định tĩnh ấy, vi ấy nhớ lại hai mươi kiếp thành và kiếp hoại của thế gian, nên nói rằng: "Thế gian này là thường hằng, chỉ có điều này là chân thật, ngoài ra đều giả dối. Vì sao như vậy? Vì do tôi nhớ lại nên mới biết có kiếp thành, kiếp hoại này. Quá khứ còn lại thì tôi không biết. Kiếp thành, kiếp hoại ở tương lai, tôi cũng không biết.” Nguôi này, do vô trí mà luôn nói rằng: “Thế gian này là thường hằng, chỉ có điều này là chân thật, ngoài ra đều giả d6i." Đây là thường trú luận thứ nhất. Hai là, các Sa-môn, Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam- muội9 với tâm đinh tĩnh ấy, vị ấy nhớ biết được bốn mươi kiếp thành, kiếp hoại nên nói răng: "Thê gian này là thường hăng, chỉ có điêu này là chân thật, ngoài ra đều giả dối. Vì sao như vậy? Vì do tôi nhớ lại nên biết được kiếp thành và kiêp hoại. Tôi còn

biêt hơn thê nữa, biêt kiêp thành, kiêp hoại của quá khứ nhưng tôi không biết được kiếp thành, kiếp hoại ở tương lai.” Thuyết này là biết khởi đầu nhưng không biết chung cuộc. Người này do vô trí mà luôn nói rằng: “Thế gian này là thường còn, chỉ có điều này là chân thật, ngoài ra đều giả d6i.” Đây là thường trú luận thứ hai. Ba là, các Sa-môn, Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam- muội. Với tâm định tĩnh ấy, vị ấy nhớ biết được tám mươi kiếp thành, kiếp hoại

17 Nguyên tác: Thường pháp sassatavādo.

nên nói răng: "Thê gian này là thường hăng, chỉ có điêu này là chân thật, ngoài ra đều giả dối. Vì sao như vậy? Vì do tôi nhớ lại nên biết được có kiếp thành, kiếp hoại. Hơn nữa, tôi còn biết tường tận về kiếp thành, kiếp hoại ở đời quá khứ cũng như đời tương lai." Người này do vô trí mà luôn nói rằng: "Thế gian này là thường còn, chỉ có điêu này là chân thật, ngoài ra đêu giả d6i." Đây là thường trú luận thứ ba. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn9 Bà-la-môn ở thế gian không có ai có thể sánh với Như Lai về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Lại nữa, đức Như Lai thuyết pháp, còn có pháp cao hơn, đó là quán sát.18 Quán sát nghĩa là: Một là, có Sa-môn, Bà-la-môn dùng tưởng để quán sát,19 "tâm kia thú hướng như vậy, tâm này thú hướng như vậy, tâm ây khi phát khởi tưởng như vậy.,, Điều này có khi đúng và cũng có khi sai. Đây là quán sát thứ nhất. Hai là, có Sa-môn, Bà-la-môn không dùng tưởng quán sát mà nghe lời của chư thiên và phi nhân roi nói với người kia răng: "Tâm của ngươi thê này, tâm của ngươi thế kia.” Điều này có khi đúng và cũng có khi sai. Đây là quán sát thứ hai. Ba là, có Sa-môn, Bà-la-môn không dùng tưởng quán sát, cũng không nghe lời của chư thiên và phi nhân mà tự quán sát thân mình, lại nghe lời nói của người khác, roi nói với người kia rang: "Tâm ngươi như the này, tâm ngươi như thế kia.” Điều này có khi đúng và cũng có khi sai. Đây là quán sát thứ ba. Bốn là, hoặc có Sa-môn9 Bà-la-môn không dùng tưởng quán sát, cũng không nghe lời nói của chư thiên và phi nhân, cũng không tự quán sát thân mình mà quán sát thân người khác, sau khi loại bỏ giác và quán rồi, được đinh Y tam-muội, vi ây quán sát tâm người khác roi nói với người ây răng: "Tâm ngươi như the này, tâm ngươi như the kia.” Quán sát như vậy mới là chân thật. Đây là quán sát thứ tư. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khăp, thân thông quảng đại; các Sa-môn5 Bà-la-môn ở thế gian không có ai có thể sánh với Như Lai về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? [0078all] Lại nữa, đức Như Lai nói pháp, còn có pháp cao hơn nữa, đó là giáo giới.20 Giao giới nghĩa la: Một là, hoặc có trường hợp, có người không trái giáo giới, dứt sạch hữu lậu thành vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và trí tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự

18 Quán sát ãdesana vidhā chỉ cho các trường hợp khác nhau về việc đọc được ý nghĩ của người khác. 19 Dĩ tưởng quán sát nimmittena ãdesatĩ'. Đọc ý nghĩ của người khác bằng cách dựa vào các dấu hiệu bên ngoài. 20 Giáo giới anusāsanā.

thân tác chứng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Đó là giáo giới thứ nhất. Hai là, hoặc có trường hợp, có người không trái giáo giới, diệt trừ năm hạ phần kiết sử, [chứng quả A-na-hàm]. Sau khi diệt độ ở cõi này, vị ấy không còn trở lại cõi đời này nữa. Đó là giáo giới thứ hai. Ba là, hoặc có trường hợp, có người không trái giáo giới, diệt trừ ba kiết sử, giảm thiêu tham, sân, si, chứng quả Tư-đà-hàm, vi ây tái sanh trở lại cõi đời này A• A r lA •r • r • ji r 1 roi sau đó diệt độ. Đó là giáo giới thứ ba. Bốn là, hoặc có trường hợp, có người không trái giáo giới, diệt trừ ba kiết sử, chứng được quả Tu-đà-hoàn, vi ây tái sanh cõi này tôi đa là bảy lân thì sẽ thành tựu đạo quả, không còn đọa vào đường ác. Đó là giáo giới thứ tư. A

Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng kháp, thân thông quảng đại; các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian không có ai có thê sánh với Như Lai về các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Lại nữa, Như Lai thuyêt pháp, còn có điêu cao hơn, đó là thuyêt pháp cho người khác, khiến cho họ được giới thanh tịnh.21 Giới thanh tịnh nghĩa là, có Sa-môn, Bà-la-môn với lời nói thành thực, không nói hai chiều, thường tự kính cẩn, giảm trừ ngủ nghí, không ôm lòng dua ninh, miệng không nói dối, không đoán việc cát hung cho người, không tự khen mình, không đem sở đắc của người này nói với người kia để cầu thêm lợi dưỡng từ người khác; tọa thiền, tu trí, biện tài vô ngại, chuyên niệm không loạn, siêng năng không biếng nhác. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng kháp, thân thông quảng đại; các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian không có ai có thê sánh với Như Lai vê các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? [0078b01] Pháp mà Như Lai nói, còn có pháp cao hơn, đó là trí giải thoát.22 Trí giải thoát nghĩa là, do nhân duyên của người khác mà Thế Tôn thầm tư duy: "Người này là Tu-đà-hoàn, người kia là Tư-đà-hàm? người này là A-na-hàm, người kia là A-la-hán." Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian không có ai có thê sánh với Như Lai vê các năng lực đó thì làm sao có thê vượt hơn? Lại nữa, pháp mà Như Lai nói, còn có pháp cao hơn, đó là tự biết mình chứng Túc mạng trí.23 Như các Sa-môn9 Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam-muội, với tâm đinh tĩnh ấy, họ tự nhớ được vô số việc đời quá khứ, một đời, hai đời,... cho đến trăm ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại. Từ vô số kiếp như vậy, tự nhớ được ta sanh tại chỗ nào, tên gọi như vậy, chủng tộc như

21 Giới thạnh tịnh .Tham chiếu: D. 28: Bhagavā dhammam deseti purisasīla samācāre Thế Tôn thuyết pháp liên quan đến chánh hạnh về giới pháp của con người. 22 Giải thoát trí Vimutti nānā. 23 Tự thức túc mạng trí Pubbā nibāsa anussati ñāna: Trí tuệ tự biết sanh mạng kiếp trước của mình.

vậy, CÓ họ như vậy, tuổi thọ như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy. Từ nơi này tái sanh đến nơi kia, từ nơi kia tái sanh đến nơi này, với nhiều tướng trạng khác nhau, tự nhớ được những việc trong vô sô kiêp vê trước, ngày đêm thường nhớ nghĩ những nơi mình đã trải qua; đây là sắc, đây là Vô sắc; đây là Tưởng, đây là Vô tưởng; đây là chẳng phải Vô tưởng, thảy đều nhớ biết một cách rõ ràng. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn, Bà-la-môn ở thê gian không có

ai có thê sánh với Như Lai vê các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Lại nữa, Như Lai nói pháp còn có pháp cao hơn nữa, đó là Thiên nhãn trí.24 Thiên nhãn trí nghĩa là, các Sa-môn, Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập đinh Ý tam-muội, với tâm định tĩnh ấy, vị ấy quán thấy các chúng sanh, sự chết, Sự sông, săc đẹp, sác xâu, sanh ở cõi lành, cõi ác, hoặc đẹp, hoặc xâu, tùy theo hành nghiệp của họ? thảy đêu thây biêt một cách rõ ràng. Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp thân làm điều ác, miệng nói điều ác, ý nghĩ điều ác, chê bai Hiền thánh, tin theo tà kiến điên đảo, sau khi mạng chung phải đọa vào ba đường ác. Hoặc có chúng sanh, thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, không chê bai Hiền thánh, chánh kiến, tín hạnh, sau khi mạng chung được sanh lên cõi trời hoặc sanh vào cõi người. Vị ây dùng măt trời thanh tịnh đê quán sát các chúng sanh, thấy biết một cách như thật. Những pháp này vô thượng, với trí tuệ rộng khắp, thần thông quảng đại; các Sa-môn5 Bà-la-môn ở thế gian không có ai có the sánh với Như Lai ve các năng lực đó thì làm sao có thể vượt hơn? Lại nữa, Như Lai thuyêt pháp, còn có pháp cao hơn nữa, đó là chứng thân thông.25 Chứng thần thông nghĩa là các Sa-môn, Bà-la-môn dùng vô số phương tiện nhập định Ý tam-muội. Với tâm định tĩnh ấy, vi ấy vận dụng vô số thần lực, có thể từ một thân biến thành nhiều thân, từ nhiều thân hóa thành một thân, vách đá không trở rngại, có thê ngôi kiêt-già ở giữa r hư không, giông như chim bay, vào ra lòng đất như ở trong nước, đi trên nước như đi trên đất, thân phát ra khói lửa như đống lửa cháy rực, đưa tay chạm đến mặt trời, mặt trăng, đứng cao đến trời Phạm thiên. Nêu có các Sa-môn, Bà-la-môn nào ngợi khen thân thông đó thì nên bảo họ rằng: "Những thần thông này không phải là không có. Nhưng việc hóa hiện thần thông như vậy là sự thực hành của phàm phu thấp kém, chẳng phải là sự tu tập của bậc Hiền thánh.” Nếu Tỳ-kheo nào đối với các sắc đẹp thế gian yêu thích mà không tham đắm, sau khi xả ly những sắc ấy, làm việc đáng làm, ấy mới xứng gọi là thần thông của bậc Hiền thánh. Đối với các sắc không đáng ưa cũng không ghét, sau khi xả ly những sắc ấy, làm việc đáng làm, ấy mới xứng gọi là thần thông của các bậc Hiền thánh.

24 Thiên nhãn trí :Trí dùng con mắt trời để quan sát thấy biết mọi sự vật. 25 Thần túc chứng Jddhividhā.

18. KINH Tự HOAN HỶ 765

Lại nữa, đôi với các sac mà thê gian ưa thích, săc mà thê gian không ưa thích, sau khi lìa bỏ cả hai, tu tập chân chánh, biết phòng hộ, chuyên niệm không quên, đó mới xứng gọi là thân thông của bậc Hiên thánh. Cũng như đức Thế Tôn, do tinh tấn dũng mãnh, có trí tuệ lớn, có tri, có giác, chứng đắc giác ngộ tối thượng, cho nên gọi là Đẳng Giác. Nay Thế Tôn không còn vui với năm dục, không ưa lôi tu tập của hàng phàm phu tháp kém, cũng không tinh cân khô hạnh để chiu các khổ não. Nếu Thế Tôn muốn loại trừ các pháp xấu ác, có giác có quán, có hỷ lạc do ly [dục] sanh, chứng nhập Thiền thứ nhất, Ngài liền có thể trừ diet các pháp xấu ác, có giác có quán, có hỷ lạc do ly [dục] sanh roi chứng nhập Thiên thứ nhát. Đối với Thiền thứ hai, Thiền thứ ba và Thiền thứ tư cũng như vậy. Ngài tinh tấn, dũng mãnh, có trí tuệ lớn, có tri, có giác, chứng đắc giác ngộ tối thượng, cho nên gọi là Đẳng GiC." [0078C19] Phật bảo Xá-lợi-phất: -Nêu có

ngoại đạo, dị học đên hỏi thây răng: "Trong các Sa-môn, Bà-la- môn đời quá khứ có ai sánh bằng Sa-môn Cù-đàm kh6ng" thì thầy sẽ trả lời thế nào? Người kia lại hỏi: "Trong các Sa-môn, Bà-la-môn đời tương lai có ai sánh bằng Sa-môn Cù-đàm không^ thì thày sẽ trả lời với họ ra sao? Người kia lại hỏi: "Trong các Sa-môn, Bà-la-môn đời hiện tại có ai sánh bang Sa-môn Cù-đàm kh6ng" thì thầy sẽ trả lời thế nào? Lúc đó, Xá-lợi-phất bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Giả sử có người hỏi: "Trong các Sa-môn, Bà-la-môn ở đời quá khứ có ai sánh bằng Phật không?^, thì con sẽ trả lời: 'C6!" Nếu họ hỏi: "Trong các Sa-môn, Bà-la-môn ở đời tương lai có ai sánh bằng Phật kh6ng?" thì con sẽ trả lời: "C6!" Nếu họ hỏi: "Trong các Sa-môn, Bà-la-môn đời hiện tại có ai sánh bằng Phật kh6ng?" thì con sẽ trả lời: "Không Đức Phật hỏi ngài Xá-lợi-phất: Nếu Phạm chí ngoại đạo kia lại hỏi: "Vi sao nói có? Vì sao nói không?^ Vậy thầy sẽ trả lời thế nào? Bạch Thế Tôn! Con sẽ trả lời: "Các vị Chánh Đẳng Chánh Giác ở đời quá khứ và đời tương lai đêu sánh băng đức Như Lai. Thê nhưng đích thân con nghe Phật nói, trong đời hiện tại mà muốn có bậc Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện để sánh với Như Lai thì điều này không thể xảy ra." Bạch Thế Tôn! Theo như những điều con đã được nghe, nương theo pháp và thuận theo pháp mà trả lời như vậy, sẽ không có gì sai sót chứ? [0079a05] Phật nói: Thầy trả lời như vậy là đúng, đã nương theo pháp và thuận theo pháp, không sai điều gì cả. Vì sao như vậy? Vì có các vi Chánh Đẳng Chánh Giác ở quá khứ sánh bằng Ta. Có những vi Chánh Đẳng Chánh Giác ở đời tương lai

sánh bằng Ta nhưng không thể nói rằng, có hai đức Phật cùng một lúc xuất hiện ở thế gian. Bấy giờ, Tôn giả uất-đà-di đứng sau đức Phật, đang cầm quạt hầu Phật. Phật bao: Này Uất-đà-di!2627 Thầy hãy quán sát sự biết đủ, ít muốn của đức Thế Tôn. 5 L Dù Ta có thân lực lớn, có oai đức lớn nhimg lại biêt đủ, ít muôn, không vui với các dục. Này uất-đà-di! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào khác ở trong pháp này mà tinh cân tu tập và chứng được một pháp thì vị ây sẽ dựng cờ phướn, loan báo kháp bôn phương xa gân răng: "Dâng Như Lai biêt đủ, ít muôn. Nay hãy quán sát sự ít muốn, biết đủ của Như Lai. Như Lai có thần lực lớn, có oai đức lớn, không cần đến các dqc." LÚC ây, Tôn giả Uất-đà-di sửa sang y phục, bày vai bên phải, gói phải châm đất rồi chắp tay thưa đức Phật: -Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Hiếm có sự biết đủ, ít muốn như Thế Tôn, vì Ngài có thần lực lớn, có oai đức lớn mà không thọ dụng các dục. Nếu như có các Sa-môn, Bà-la-môn nào ở trong pháp này tinh cần tu tập và chứng được một pháp thôi thì vi ây sẽ dựng cờ phướn, loan báo kháp bôn phương xa gần: "Đấng Thế Tôn hôm nay là bậc biết đủ, ít muốn.,, Xá-lợi-phất! Ngài hãy nói pháp này cho các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di nghe. Nếu các vị ấy đối với Phật, Pháp, Tăng hay với con đường tu tập mà còn khởi lên nghi ngờ thì sau khi nghe được pháp này sẽ không còn nghi ngờ gì nữa. Bấy giờ, Phật dạy ngài Xá-lợi-phất: - Thầy hãy giảng thuyết pháp này nhiều lần cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di. Vì sao như vậy? Vì nếu như họ còn có sự nghi ngờ về Phật, Pháp, Tăng và về con đường tu tập, sau khi nghe những điều thầy nói thì họ sẽ thông suốt. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: -Kính vâng! Bạch Thế Tôn! Khi ấy, Xá-lợi-phất thuyết pháp này nhiều lần cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và mi-bà-di nghe, nhờ vậy mà các vị ấy được thanh tịnh, cho nên gọi là

Kỉnh Thanh tịnh.21 Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Phật thuyết pháp xong, hoan hỷ phụng hành.

26 Uất-đà-đi M, Udāyi. 27 Nguyên tác: Dĩ tự thanh tịnh cố, cố danh Thanh tịnh .So với phần kết thúc kinh số 17: “Thử kinh danh vi Thanh tịnh, nhữ đương thanh tịnh trì chi” ,2 kinh này trùng tên.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.